

Tài liệu dùng lâu dài

**HỘI SINH VIÊN VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG**

Hà Nội, ngày 12 tháng 5 năm 2005

SỐ: 302 HD/TUHSV

**HƯỚNG DẪN
THỰC HIỆN ĐIỀU LỆ HỘI SINH VIÊN VIỆT NAM**

Căn cứ Điều lệ Hội Sinh viên Việt Nam được thông qua tại Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Sinh viên Việt Nam lần thứ VII; Quyết định số 32/2004/QĐ-BNV ngày 4/5/2004 của Bộ Nội vụ về việc công nhận Điều lệ Hội Sinh viên Việt Nam; Ban Thư ký Trung ương Hội Sinh viên Việt Nam hướng dẫn thực hiện Điều lệ Hội Sinh viên Việt Nam, cụ thể như sau:

**PHẦN THỨ NHẤT
VỊ TRÍ, VAI TRÒ, MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI SINH VIÊN VIỆT NAM**

1. Đối với Đảng Cộng sản Việt Nam:

Hội Sinh viên Việt Nam là tổ chức quần chúng của Đảng nằm trong hệ thống các đoàn thể chính trị - xã hội. Các hoạt động của Hội Sinh viên nhằm góp phần tích cực vào việc phổ biến, tổ chức và động viên sinh viên thực hiện tốt các chủ trương, Nghị quyết của Đảng. Đảng lãnh đạo Hội Sinh viên thông qua sự định hướng chính trị và vai trò nòng cốt chính trị của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, sự quản lý của Nhà nước.

Hội Sinh viên hoạt động ở cấp nào thì đặt dưới sự lãnh đạo của cấp uỷ Đảng cấp đó.

2. Đối với Nhà nước:

- Nhà nước quản lý và hướng dẫn hoạt động của Hội Sinh viên các cấp trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật của nước CHXHCN Việt Nam; đồng thời tạo điều kiện cần thiết để Hội Sinh viên các cấp hoạt động và phát triển; xem xét và có biện pháp đáp ứng những đề nghị của Hội Sinh viên xuất phát từ những nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của sinh viên, thực hiện các chế độ chính sách đối với sinh viên.

- Các hoạt động của Hội Sinh viên nhằm góp phần vào việc thực hiện các mục tiêu đào tạo của nhà trường, quản lý sinh viên và phối hợp chăm lo đời sống, bảo đảm quyền lợi hợp pháp, chính đáng của sinh viên, vì sự phát triển của sinh viên.

- Hội Sinh viên cấp nào đặt dưới sự lãnh đạo và quản lý quyền cấp đó.

3. Đối với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh:

Vai trò nòng cốt chính trị của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Hội Sinh viên Việt Nam được thể hiện như sau:

+ Các cấp bộ Đoàn trực tiếp giúp sinh viên và các c

Hội Sinh viên. Xây dựng Hội Sinh viên là trách nhiệm của mỗi cấp bộ Đoàn, là bộ phận không thể tách rời của công tác xây dựng tổ chức Đoàn. Tổ chức Đoàn định kỳ làm việc với Ban chấp hành Hội, cho ý kiến về các chủ trương công tác lớn của Hội, công tác nhân sự của Hội.

015854327 + Các cấp bộ Đoàn giới thiệu những cán bộ Đoàn, đoàn viên có năng lực, được sinh viên tín nhiệm để tham gia vào các cơ quan lãnh đạo của Hội và làm hạt nhân trong phong trào sinh viên (Đối với chức danh chủ chốt của các cấp bộ Hội phải là Ủy viên Ban Thường vụ Đoàn cùng cấp trở lên). Đồng thời những cán bộ Hội có uy tín, năng lực là đoàn viên, đảng viên trẻ được Hội giới thiệu tham gia BCH Đoàn cùng cấp. Thông qua hoạt động, Hội Sinh viên bồi dưỡng nâng cao nhận thức về Đoàn cho hội viên và giới thiệu những hội viên ưu tú để Đoàn xét kết nạp.

+ Các cấp bộ Đoàn định kỳ thông báo và phối hợp với các cấp bộ Hội xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động thống nhất theo từng tháng, quý, học kỳ hoặc cả năm trên cơ sở nhiệm vụ của nhà trường và lợi ích của đoàn viên, hội viên, sinh viên.

+ Đoàn thanh niên có trách nhiệm hỗ trợ Hội Sinh viên các cấp về cơ sở vật chất, trang thiết bị và điều kiện để hoạt động; phối hợp chặt chẽ trong mọi hoạt động đảm bảo hạt nhân chính trị của tổ chức Đoàn, đồng thời tôn trọng tính độc lập và các phương thức sinh hoạt riêng nhằm phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của mỗi tổ chức, cùng hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ của mình.

+ Đoàn viên là hội viên có nhiệm vụ nắm vững nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đoàn, của Hội; chủ động, gương mẫu thực hiện có hiệu quả các hoạt động chung và hoạt động của Hội Sinh viên góp phần tuyên truyền, giáo dục lý tưởng cách mạng và phát hiện sinh viên tích cực để giới thiệu cho Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xem xét, bồi dưỡng, kết nạp.

4. Đối với các đoàn thể:

Hội Sinh viên Việt Nam là thành viên tập thể của Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, Hội Sinh viên quốc tế. Căn cứ điều kiện và nhu cầu cụ thể, Hội Sinh viên cử đại diện tham gia các tổ chức của Hội Sinh viên quốc tế, tham gia Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam cùng cấp; phối hợp và cụ thể hoá những chủ trương công tác của Hội Liên hiệp thanh niên vào hoạt động của Hội Sinh viên.

5. Đối với sinh viên:

+ Hội Sinh viên là người đại diện và chăm lo những quyền lợi hợp pháp, chính đáng của sinh viên.

+ Hội Sinh viên đại diện cho sinh viên báo cáo, đề xuất với Đảng, Nhà nước, các ngành, các cấp, với nhà trường những vấn đề cần giải quyết để bảo đảm quyền lợi hợp pháp, chính đáng của sinh viên. Ở các trường, Hội Sinh viên được quyền cử đại diện vào các Hội đồng nhà trường, như: Hội đồng khen thưởng và kỷ luật, Hội đồng xét học bổng và các Hội đồng khác của trường... để xem xét giải quyết các vấn đề liên quan đến sinh viên theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Hội tổ chức các hoạt động nhằm phát huy dân chủ, tính chủ động sáng tạo của sinh viên trong học tập và rèn luyện, góp phần xây dựng nhà trường vững mạnh.

PHẦN THỨ HAI NHỮNG VẤN ĐỀ VỀ HỘI VIÊN

I. QUY TRÌNH KẾT NẠP HỘI VIÊN:

(Cấp chi hội gồm có: Chi hội theo lớp, khoa, ngành, câu lạc bộ, đội nhóm...).

+ Ban chấp hành (BCH) cấp chi Hội hoặc Ban chủ nhiệm câu lạc bộ, đội, nhóm tổ chức tuyên truyền, giới thiệu về Hội Sinh viên cho sinh viên.

+ Sinh viên đề đạt nguyện vọng và đăng ký gia nhập Hội Sinh viên với chi hội trưởng, chủ nhiệm câu lạc bộ, đội, nhóm trưởng bằng đơn hoặc ghi tên vào danh sách tự nguyện tham gia.

+ BCH chi hội, Ban chủ nhiệm Câu lạc bộ, đội, nhóm trưởng xét và lập danh sách sinh viên sau khi được giới thiệu tìm hiểu Điều lệ Hội Sinh viên, có nguyện vọng gia nhập Hội Sinh viên báo cáo lên BCH Liên chi hội (nếu có), BCH Hội Sinh viên trường.

+ Ban chấp hành Hội Sinh viên trường ra quyết định chuẩn y kết nạp hội viên mới theo danh sách của các chi hội đề nghị.

+ Chi hội tổ chức lễ kết nạp hội viên theo các bước sau:

- Chào cờ: Quốc ca, bài ca chính thức của Hội Sinh viên Việt Nam.
- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.
- Công bố quyết định chuẩn y kết nạp hội viên và danh sách hội viên mới, gắn huy hiệu và trao thẻ hội viên.
- Đại diện hội viên mới và đại biểu phát biểu.
- Bế mạc, chào cờ.

(Lễ kết nạp nên tổ chức gắn với các hoạt động của chi hội, câu lạc bộ, đội nhóm, như: trong các đợt hoạt động công tác xã hội, hoạt động hè..., địa điểm không cố định có thể tổ chức ở nơi có di tích lịch sử, truyền thống cách mạng...)

- Trang trí : Cờ Tổ quốc, ảnh hoặc tượng Bác Hồ, biểu trưng của Hội Sinh viên và dòng chữ "Lễ kết nạp hội viên".

* **Lưu ý:** Đối với các trường đang vận động thành lập Hội (đã có Ban vận động thành lập Hội) thì việc kết nạp hội viên thực hiện theo quy trình sau: Sinh viên đề đạt nguyện vọng và đăng ký gia nhập Hội Sinh viên với chi Đoàn bằng đơn hoặc ghi tên vào danh sách tự nguyện tham gia; chi Đoàn tổng hợp danh sách gửi Ban vận động thành lập Hội Sinh viên trường để báo cáo Ban Thường vụ Đoàn trường ra quyết định chuẩn y kết nạp hội viên mới.

II. CÔNG TÁC QUẢN LÝ HỘI VIÊN, CHI HỘI, CÂU LẠC BỘ, ĐỘI, NHÓM.

1. Đối với chi hội:

- Hội viên phải đeo huy hiệu Hội và được trao thẻ hội viên (viên đeo Huy hiệu và sử dụng thẻ hội viên trong sinh hoạt, hội họp trong các hoạt động của Hội).

- Ban chấp hành chi hội phải có "Sổ Chi hội sinh viên" theo mẫu thống nhất do Thường trực Ban thư ký Trung ương Hội ban hành.

TT	Họ và tên	ngày tháng năm sinh	Nam, nữ	Đảng viên, đoàn viên	Dân tộc	Tôn giáo	Ngày gia nhập Hội	Năng khiếu sở trường	Địa chỉ hiện nay	Ghi chú

- Ban chấp hành chi hội, Ban chủ nhiệm Câu lạc bộ, đội, nhóm cần xây dựng kế hoạch công tác cụ thể và giao nhiệm vụ cho hội viên.

- Hàng năm căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ hội viên, BCH chi hội, Câu lạc bộ, đội nhóm đánh giá biểu dương, đề nghị khen thưởng những hội viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, đồng thời góp ý đối với những hội viên chưa hoàn thành nhiệm vụ.

2. Đối với Hội Sinh viên trường:

Cần có các loại sổ sách:

- Sổ biên bản họp Ban Thư ký, Ban chấp hành và các cuộc làm việc của Ban Thư ký, Ban Chấp hành với Hội cấp trên.

- Sổ quản lý cán bộ Hội.

- Sổ thu, chi Hội phí.

- Sổ quản lý các chi hội, Câu lạc bộ... theo mẫu thống nhất do Thường trực Ban Thư ký Trung ương Hội ban hành.

TT	Tên chi hội (CLB, đội, nhóm)	Số lượng hội viên	Nam	Nữ	Đảng viên	Đoàn viên	Số trao thẻ	Hội phí

III. VIỆC XOÁ TÊN VÀ RÚT TÊN TRONG DANH SÁCH HỘI VIÊN.

- Khi hội viên không còn nguyện vọng tham gia sinh hoạt Hội phải báo cáo với BCH chi hội, Ban chủ nhiệm Câu lạc bộ, đội, nhóm và giải quyết xong các công việc mà hội viên có liên quan với tổ chức Hội thì BCH Hội Sinh viên trường cho rút tên khỏi danh sách hội viên.

- Hội viên không tham gia sinh hoạt hoặc không đóng hội phí trong thời gian 3 tháng mà không có lý do chính đáng thì BCH chi hội báo cáo với BCH Hội Sinh viên (khoa) trường quyết định xoá tên khỏi danh sách hội viên.

- Khi hội viên tốt nghiệp ra trường thì BCH Hội Sinh viên trường tuyên bố hội viên hoàn thành nhiệm vụ và giải thể chi hội (nên gắn vào lễ tốt nghiệp hoặc buổi sinh hoạt cuối cùng của chi hội).

- Đối với Câu lạc bộ, đội, nhóm khi giải thể thì BCH Hội Sinh viên trường giới thiệu hội viên có nhu cầu, nguyện vọng về sinh hoạt tại chi hội hoặc Câu lạc bộ, đội, nhóm phù hợp.

IV. HỘI VIÊN DANH DỰ CỦA HỘI SINH VIÊN.

- Tổ chức Hội có quyền kết nạp hội viên danh dự của Hội Sinh viên. Việc kết nạp hội viên danh dự phải thiết thực và được công bố vào dịp Đại hội, ngày truyền thống hoặc các hoạt động tập trung của Hội. Những người không phải là sinh viên có nguyện vọng, tự nguyện xin gia nhập Hội Sinh viên thì Ban Chấp hành Hội Sinh viên từ cấp trường trở lên xem xét, quyết định kết nạp làm hội viên danh dự của Hội.

- Hội viên danh dự phải sinh hoạt ở một cơ sở Hội nhất định, không nhất thiết tham gia hết các nội dung sinh hoạt.

- Khi không còn nguyện vọng, hội viên danh dự được quyền rút tên khỏi danh sách hội viên. Trong trường hợp hội viên danh dự không còn phù hợp hoặc không còn đủ uy tín trong sinh viên thì BCH Hội Sinh viên cấp ra quyết định kết nạp thảo luận và cho rút khỏi danh sách hội viên danh dự.

V. TRƯỜNG HỢP TIẾP TỤC SINH HOẠT TRONG TỔ CHỨC HỘI SINH VIÊN.

Những người đã học qua bậc đại học, cao đẳng nếu được cử vào các cơ quan lãnh đạo của Hội ở các cấp thì tiếp tục sinh hoạt trong tổ chức Hội.

VI. VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUYỀN CỦA HỘI VIÊN.

1. Hội viên được quyền yêu cầu tổ chức Hội các cấp bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của mình. Tuỳ theo tính chất và mức độ, các cấp của Hội đều có thể đại diện bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của hội viên trước pháp luật và công luận.

2. Quyền ứng cử, đề cử: Tất cả hội viên đều có quyền ứng cử, đề cử hội viên mà mình tin nhiệm vào danh sách để hiệp thương thống nhất bầu vào cơ quan lãnh đạo các cấp của Hội và đoàn đại biểu đi dự Đại hội, Hội nghị đại biểu cấp trên.

- Quyền ứng cử:

+ Tất cả hội viên đều có quyền ứng cử để hiệp thương thống nhất bầu vào BCH các cấp của Hội, dù hội viên đó là đại biểu hay không là đại biểu Đại hội hoặc Hội nghị.

+ Hội viên không phải là đại biểu của Đại hội hoặc Hội nghị ứng cử vào BCH các cấp phải gửi đến BCH cấp triệu tập Đại hội đơn xin ứng cử, sơ yếu lý lịch và nhận xét của BCH cấp cơ sở nơi hội viên đang sinh hoạt chậm nhất 15 ngày trước khi tiến hành Đại hội.

+ Ban chấp hành Hội cấp dưới có quyền giới thiệu nhân sự được tin nhiệm ở cấp mình vào danh sách hiệp thương bầu BCH Hội cấp trên trực tiếp.

+ Tại Đại hội, Hội nghị hội viên, mọi hội viên đều có quyền ứng cử để hiệp thương thống nhất bầu làm đại biểu đi dự Đại hội Hội cấp trên, dù hội viên đó có mặt hay không có mặt tại Đại hội. Đại biểu chính thức của Đại hội,

Hội nghị đại biểu có quyền ứng cử, đề cử để hiệp thương thống nhất bầu làm đại biểu đi dự Đại hội đại biểu hoặc Hội nghị đại biểu Hội cấp trên.

+ Ủy viên BCH các cấp có quyền ứng cử để hiệp thương thống nhất bầu vào Ban Thư ký (hoặc bầu làm chi hội trưởng, chi hội phó đối với cấp chi hội); ủy viên Ban Thư ký có quyền ứng cử để hiệp thương thống nhất bầu làm Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch.

- Quyền đề cử:

+ Tại Đại hội, Hội nghị hội viên, mọi hội viên đều có quyền đề cử người vào danh sách để hiệp thương bầu vào BCH và hiệp thương bầu làm đại biểu đi dự Đại hội, Hội nghị đại biểu cấp trên.

+ Tại Đại hội đại biểu, các đại biểu chính thức của Đại hội đều có quyền đề cử người để hiệp thương bầu vào BCH hoặc đề cử đại biểu chính thức của Đại hội vào danh sách hiệp thương bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội Hội cấp trên.

+ Các ủy viên BCH có quyền đề cử ủy viên BCH để hiệp thương thống nhất bầu vào Ban Thư ký (hoặc bầu làm chi hội trưởng, chi hội phó đối với cấp chi hội), đề cử ủy viên Ban Thư ký để hiệp thương thống nhất bầu làm Chủ tịch, Phó chủ tịch.

+ Ban chấp hành cấp triệu tập Đại hội có trách nhiệm báo cáo với Đại hội về công tác chuẩn bị nhân sự khoá mới, được quyền giới thiệu danh sách để hiệp thương bầu vào BCH Hội khoá mới và đoàn đại biểu dự Đại hội đại biểu Hội cấp trên.

+ Khi đề cử người vào danh sách hiệp thương, người đề cử phải cung cấp hồ sơ (đơn đề cử, sơ yếu lý lịch, nhận xét của BCH cấp cơ sở) của người được đề cử cho BCH cấp triệu tập Đại hội, Hội nghị chậm nhất 15 ngày trước khi họp.

- Tất cả hội viên đều có quyền thảo luận và giám sát việc ứng cử, đề cử vào cơ quan lãnh đạo các cấp của Hội.

3. Hội viên được hưởng các phúc lợi tập thể do Hội cùng cấp quản lý. Các phúc lợi tập thể của Hội cấp nào do BCH cấp đó bàn bạc và quyết định.

PHẦN THỨ BA NHỮNG VẤN ĐỀ VỀ TỔ CHỨC CỦA HỘI

I. ĐIỀU KIỆN, THỦ TỤC THÀNH LẬP VÀ CÔNG NHẬN TỔ CHỨC HỘI.

1. Điều kiện:

- Sau khi nghiên cứu tìm hiểu Điều lệ Hội Sinh viên Việt Nam, sinh viên tại đơn vị cơ sở có nguyện vọng thành lập tổ chức Hội Sinh viên.

- Đảng uỷ, Ban Giám hiệu nhà trường và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi tắt là tỉnh, thành phố) cho phép thành lập (đối với Hội Sinh viên cấp trường); Tỉnh, Thành uỷ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố cho phép thành lập (đối với Hội Sinh viên cấp

lĩnh, thành phố).

- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh giúp đỡ định hướng cho hoạt động của Hội, đảm bảo vai trò nòng cốt chính trị trong hoạt động của Hội ở mỗi cấp.

- Việc thành lập Hội Sinh viên cấp tỉnh, thành phố: Ngoài 3 điều kiện trên, trong địa bàn tỉnh, thành phố phải có từ 04 trường đại học, cao đẳng trở lên, trong đó ít nhất có 3 trường đã có tổ chức Hội Sinh viên thì mới được phép thành lập Hội Sinh viên cấp tỉnh, thành phố.

2. Thủ tục, các bước tiến hành thành lập tổ chức Hội Sinh viên:

Bước 1: Thành lập Ban vận động thành lập Hội Sinh viên:

- Khi đủ các điều kiện, BCH Đoàn cùng cấp báo cáo xin ý kiến của Đảng uỷ, Ban Giám hiệu và Ban Thư ký Trung ương Hội Sinh viên Việt Nam đối với cấp trường; xin ý kiến của Tỉnh, Thành uỷ và Ban Thư ký Trung ương Hội Sinh viên Việt Nam đối với cấp tỉnh, thành phố về việc thành lập Ban vận động thành lập Hội Sinh viên. Ban vận động thành lập Hội phải có ít nhất 5 thành viên.

Ban chấp hành Đoàn gửi hồ sơ đề nghị công nhận Ban vận động thành lập Hội tới Sở Nội vụ tỉnh, thành phố đề nghị công nhận Ban vận động thành lập Hội. Hồ sơ đề nghị gồm có:

+ Đơn đề nghị công nhận Ban vận động thành lập Hội, trong đó nêu rõ tên Hội, tôn chỉ, mục đích, lĩnh vực hoạt động, phạm vi hoạt động, dự kiến thời gian từ bị thành lập Hội và địa điểm đặt trụ sở Hội.

+ Danh sách trích ngang của các thành viên Ban vận động thành lập Hội.

+ Văn bản đồng ý của Đảng uỷ, Ban Giám hiệu và Ban Thư ký Trung ương Hội Sinh viên Việt Nam đối với cấp trường; của Tỉnh, Thành uỷ và Ban Thư ký Trung ương Hội Sinh viên Việt Nam đối với cấp tỉnh, thành phố.

Nhiệm vụ của Ban vận động thành lập Hội:

+ Tuyên truyền về Điều lệ Hội, truyền thống và hoạt động của Hội Sinh viên Việt Nam; vận động sinh viên đăng ký gia nhập Hội.

+ Căn cứ vào nguyện vọng của sinh viên, trên cơ sở đủ các điều kiện, Ban vận động thành lập Hội đề nghị BCH Đoàn trường ra quyết định thành lập các chi hội, chỉ định BCH chi hội và quyết định kết nạp hội viên (yêu cầu đối với Hội Sinh viên cấp trường).

+ Xây dựng đề án thành lập Hội Sinh viên.

+ Tổ chức một số hoạt động của Hội.

Ban vận động thành lập Hội Sinh viên tự giải thể khi Đại hội hiệp thương thống nhất bầu ra Ban chấp hành của Hội.

Bước 2: Xin phép thành lập Hội Sinh viên:

Sau khi được Sở Nội vụ công nhận, Ban vận động thành lập Hội gửi hồ sơ xin phép Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố cho thành lập Hội. Hồ sơ gồm có:

- Đơn xin thành lập Hội có ý kiến của Đảng ủy, Ban Giám hiệu, Ban Thường vụ tỉnh, thành Đoàn, Ban Thư ký Hội Sinh viên cấp tỉnh, thành phố (nếu có) và Ban Thư ký Trung ương Hội Sinh viên Việt Nam đối với cấp trường; ý kiến của Tỉnh, Thành ủy và Ban Thư ký Trung ương Hội Sinh viên Việt Nam đối với cấp tỉnh, thành phố.

- Dự kiến phương hướng hoạt động.

- Danh sách những người trong Ban vận động thành lập Hội được Sở Nội vụ công nhận.

- Sơ yếu lý lịch của người đứng đầu Ban vận động thành lập Hội có xác nhận của Ban Giám hiệu (đối với cấp trường) và Thủ trưởng cơ quan (đối với cấp tỉnh, thành phố).

Bước 3: Tổ chức Đại hội:

Sau khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quyết định cho phép thành lập, trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày quyết định có hiệu lực, Ban vận động thành lập Hội phải tổ chức Đại hội để hiệp thương thống nhất bầu ra Ban chấp hành của Hội.

Bước 4: Đề nghị công nhận tổ chức Hội và Ban chấp hành khoá I:

Sau Đại hội, Ban chấp hành Hội Sinh viên gửi hồ sơ đề nghị Ban Thư ký Trung ương Hội Sinh viên Việt Nam công nhận tổ chức Hội Sinh viên trực thuộc Trung ương Hội Sinh viên Việt Nam và cho phép sử dụng con dấu.

Hồ sơ đề nghị gồm có: Công văn đề nghị công nhận tổ chức Hội Sinh viên và cho phép sử dụng con dấu có ý kiến của Đoàn Thanh niên, Đảng ủy, Ban Giám hiệu, Ban Thường vụ tỉnh, thành Đoàn, Ban Thư ký Hội Sinh viên cấp tỉnh, thành phố (nếu có) đối với cấp trường; ý kiến của Ban Thường vụ tỉnh, thành Đoàn đối với cấp tỉnh, thành phố.

- Đồng thời, Ban chấp hành Hội Sinh viên gửi hồ sơ đề nghị công nhận Ban chấp hành Khoá I.

Hồ sơ đề nghị gồm có: Công văn đề nghị công nhận Ban chấp hành và các chức danh chủ chốt của Hội Sinh viên cấp tổ chức Đại hội có ý kiến xác nhận của Đoàn Thanh niên, Đảng ủy, Ban giám hiệu cùng cấp đề nghị để BCH Hội Sinh viên cấp trên quyết định công nhận (đối với cấp tỉnh, thành phố có ý kiến của Ban Thường vụ tỉnh, thành Đoàn). Cụ thể: Đối với Hội Sinh viên tỉnh, thành phố, các trường trực thuộc Trung ương Hội: gửi công văn đề nghị về Ban Thư ký Trung ương Hội để ra quyết định công nhận (kèm theo ý kiến của Ban Thường vụ tỉnh, thành Đoàn); Đối với các trường trực thuộc Hội Sinh viên cấp tỉnh, thành: gửi công văn đề nghị về Ban Thư ký Hội Sinh viên cấp tỉnh, thành để ra quyết định công nhận (kèm theo công văn đề nghị của Hội Sinh viên cấp trên trực tiếp nếu có); Đối với các trường trực thuộc Hội Sinh viên Đại học khu vực (nơi không có Hội Sinh viên cấp tỉnh, thành phố): gửi công văn đề nghị về Ban Thư ký Hội Sinh viên Đại học khu vực để ra quyết định công nhận.

- Quyết định cho phép thành lập Hội Sinh viên của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố.

- Báo cáo của Ban vận động thành lập Hội trình Đại hội.

- Các Biên bản, danh sách trích ngang BCH khoá I.

- Nghị quyết Đại hội.

* Nếu hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì trong thời hạn 15 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ, Ban Thư ký Trung ương Hội, Ban Thư ký Hội Sinh viên tỉnh, thành phố, Đại học khu vực có trách nhiệm ra các quyết định công nhận.

II. ĐIỀU KIỆN, THỦ TỤC THÀNH LẬP VÀ CÔNG NHẬN CẤP CHI HỘI (GỒM CHI HỘI, CÂU LẠC BỘ, ĐỘI, NHÓM).

Căn cứ vào nguyện vọng của sinh viên, trên cơ sở có đủ điều kiện, Ban chấp hành Hội Sinh viên trường hoặc Ban chấp hành Đoàn trường (nơi đã thành lập Ban vận động thành lập Hội Sinh viên) ra quyết định thành lập chi hội (Câu lạc bộ, đội, nhóm), chỉ định Ban chấp hành lâm thời chi hội và quyết định kết nạp hội viên.

Các chi hội thành lập theo cơ cấu lớp (đối với các trường đào tạo theo tín chỉ thì căn cứ điều kiện cụ thể, Hội Sinh viên trường tổ chức cơ cấu chi hội cho phù hợp); Các câu lạc bộ, đội nhóm được thành lập khi có từ 3 hội viên trở lên.

III. BỘ MÁY TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ CỦA BAN THƯ KÝ, BAN CHẤP HÀNH HỘI SINH VIÊN ĐẠI HỌC QUỐC GIA, ĐẠI HỌC KHU VỰC.

1. Điều kiện thành lập: Hội Sinh viên trong Đại học quốc gia, Đại học khu vực được thành lập theo cơ cấu đặc thù của ngành giáo dục và đào tạo. Điều kiện thành lập như quy định ở mục I, Phần thứ ba.

- Hội Sinh viên Đại học Quốc gia, Đại học khu vực là cấp trên trực tiếp của Hội Sinh viên các trường, khoa thành viên.

2. Nhiệm kỳ Đại hội: 5 năm 1 lần.

3. Số lượng Ủy viên Ban chấp hành: Hiệp thương thống nhất bầu Ban chấp hành tối đa 27 uỷ viên, Ban Thư ký có số uỷ viên không quá 1/3 số lượng uỷ viên Ban chấp hành, trong đó có Chủ tịch và tối đa 3 Phó Chủ tịch.

4. Nhiệm vụ của Ban chấp hành, Ban Thư ký:

4.1. Ban Chấp hành có nhiệm vụ :

- Tổ chức thực hiện các Nghị quyết, chương trình công tác của Hội cấp trên; quyết định và tổ chức thực hiện các chương trình công tác của Hội cấp mình.

- Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra Hội Sinh viên các trường thành viên trong việc thực hiện nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác của Hội cấp trên.

- Triệu tập Đại hội đại biểu Hội Sinh viên cấp mình.

- Hiệp thương thống nhất bầu Ban Kiểm tra giúp việc cho Ban Chấp hành trong công tác kiểm tra của Hội.

4.2. Ban Thư ký có nhiệm vụ :

- Tổ chức thực hiện Nghị quyết, chương trình công tác của Ban Chấp hành Hội cấp mình.
- Giúp Ban Chấp hành nắm vững tình hình và nhu cầu, nguyện vọng sinh viên trong đơn vị để phản ánh với nhà trường và Hội cấp trên.
- Công nhận Ban chấp hành Hội Sinh viên các đơn vị trực thuộc (đối với những đơn vị không có Hội Sinh viên cấp tỉnh, thành phố) và báo cáo lên Thường trực Ban Thư ký Trung ương Hội.
- Xét và đề xuất với Ban chấp hành cấp trên trực tiếp những đề nghị của Hội sinh viên các trường thành viên về công tác tổ chức, khen thưởng, kỷ luật hội viên, sinh viên
- Kiến nghị, đề xuất cấp ủy, Ban Giám đốc, phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong Đại học để giải quyết những vấn đề liên quan đến công tác Hội và phong trào sinh viên của đơn vị.
- Chuẩn bị nội dung các kỳ họp của Ban Chấp hành.
- Quản lý tài chính của Hội cùng cấp.

IV. NHIỆM VỤ CỦA BAN CHẤP HÀNH LIÊN CHI HỘI.

1. Điều kiện thành lập: Liên chi hội trực thuộc Hội Sinh viên trường, do Ban chấp hành Hội Sinh viên trường thành lập theo các khoa chuyên ngành, ngành học trong các Học viện, Viện, các trường Đại học, Cao đẳng. Liên chi Hội chịu sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy khoa, Ban chấp hành Hội sinh viên trường và vai trò nòng cốt chính trị của Liên chi Đoàn khoa.

Điều kiện thành lập:

- + Tổ chức Đảng, Ban chủ nhiệm khoa và Liên chi Đoàn khoa trực tiếp và thống nhất lãnh đạo, chỉ đạo.
- + Có từ 3 chi hội trở lên.

2. Nhiệm kỳ Đại hội: 5 năm/ 2 lần.

3. Số lượng Ủy viên Ban chấp hành: Hiệp thương thống nhất bầu Ban chấp hành từ 5 - 11 ủy viên, trong đó có Liên chi hội trưởng, từ 1-2 Liên chi hội phó (không nhiều hơn số lượng ủy viên Ban chấp hành Hội cấp trên trực tiếp).

4. Liên chi hội có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

- Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra các chi hội trong việc thực hiện nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác của Hội cấp trên.
- Xét và đề xuất với Ban chấp hành cấp trên trực tiếp những đề nghị của chi hội về công tác tổ chức, khen thưởng, kỷ luật hội viên, sinh viên.
- Đề xuất và phối hợp với Ban chủ nhiệm khoa, các tổ bộ môn và các đoàn thể trong khoa làm tốt công tác sinh viên.
- Đại diện cho hội viên, sinh viên tham gia các hội đồng, các cuộc họp của khoa liên quan đến vấn đề sinh viên, được phát biểu ý kiến về các vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ của sinh viên.

V. HỘI SINH VIÊN VIỆT NAM Ở NƯỚC NGOÀI.

(Theo hướng dẫn của Ban Thư ký Trung ương Hội).

VI. VIỆC TỔ CHỨC ĐẠI HỘI HỘI SINH VIÊN CÁC CẤP.

Việc triệu tập Đại hội hoặc Hội nghị đại biểu bất thường phải xin chủ trương của Hội cấp trên trực tiếp và báo cáo cấp uỷ, nhà trường, được Sở Nội vụ tỉnh, thành phố cho phép (đối với Đại hội, Hội nghị đại biểu Hội Sinh viên cấp trường trở lên).

1. Về đại biểu Đại hội:

a. Số lượng đại biểu: Ban chấp hành cấp triệu tập Đại hội cần xem xét kỹ để quyết định số lượng đại biểu trên cơ sở hướng dẫn của Hội cấp trên, phù hợp với Điều lệ và điều kiện thực tế (kinh phí, địa điểm, cơ sở vật chất...) của đơn vị.

b. Phân bổ đại biểu:

Việc phân bổ đại biểu cần dựa trên các yếu tố: Số lượng hội viên, số lượng tổ chức Hội trực thuộc, tính đặc thù của đơn vị và tổ chức... để số lượng vừa hợp lý, vừa có cơ cấu thích hợp thể hiện tính quần chúng rộng rãi của tổ chức Hội.

c. Những hướng dẫn về đại biểu Đại hội:

+ Thành phần đại biểu:

- Đại biểu đương nhiên là uỷ viên BCH cấp triệu tập Đại hội. Đại biểu là uỷ viên BCH cấp triệu tập Đại hội ở đơn vị nào là đại biểu chính thức của đoàn đại biểu của đơn vị đó.

- Đại biểu chỉ định: BCH cấp triệu tập Đại hội được quyền chỉ định một số đại biểu có uy tín và ảnh hưởng tích cực đến công tác Hội và phong trào sinh viên đi dự Đại hội. Trước khi chỉ định nên tham khảo ý kiến của Đảng uỷ, Ban giám hiệu, cơ sở Đoàn, Hội nơi đại biểu đang học tập, công tác. Đại biểu được chỉ định không quá 5% số lượng đại biểu Đại hội.

- Đại biểu do tổ chức Hội cấp dưới hiệp thương chọn cử theo phân bổ số lượng của BCH cấp triệu tập đại hội.

(Đối với các trường không có tổ chức Hội Sinh viên, đại biểu sinh viên được hiệp thương chọn cử trên cơ sở thống nhất của Đảng uỷ, Ban giám hiệu và BCH Đoàn thanh niên cùng cấp).

- Đại biểu dự Đại hội cấp trường được cử lên từ các chi hội và Liên chi hội theo nguyên tắc hiệp thương, dân chủ và biểu quyết.

- Đại biểu dự Đại hội cấp tỉnh, thành phố và tương đương được cử lên từ Đại hội hoặc hội nghị đại biểu Hội Sinh viên cấp trường theo nguyên tắc hiệp thương, dân chủ và biểu quyết.

- Đại biểu dự Đại hội toàn quốc được cử lên từ Đại hội, hội nghị đại biểu cấp tỉnh, thành, cấp trường trực thuộc Trung ương theo nguyên tắc hiệp thương, dân chủ và biểu quyết.

- Đối với các đại biểu dự Đại hội cấp tỉnh, thành phố hoặc toàn quốc phải có văn bản thể hiện sự thống nhất hiệp thương cử của Đảng uỷ, Ban giám hiệu, Đoàn thanh niên và Hội Sinh viên nhà trường (Đại biểu đi dự Đại hội toàn quốc cần có sự thống nhất của tỉnh, thành Đoàn bằng văn bản).

- Những cán bộ, hội viên sau khi được cử làm đại biểu, nếu thôi công tác Hội hoặc chuyển sang công tác, sinh hoạt ở đơn vị khác không thuộc Hội

Sinh viên cấp triệu tập Đại hội thì cho rút tên khỏi danh sách đoàn đại biểu (việc cho rút tên và bổ sung đại biểu của đoàn đại biểu do Ban Thư ký cấp triệu tập Đại hội quyết định trên cơ sở đề nghị của BCH Hội Sinh viên cơ sở).

- Đại biểu dự Đại hội phải được Đại hội biểu quyết công nhận về tư cách đại biểu. BCH cấp triệu tập Đại hội không được bác bỏ tư cách đại biểu do cấp dưới cử, trừ trường hợp đại biểu đang trong thời gian bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên.

- Đại hội đại biểu Hội Sinh viên chỉ có giá trị khi có ít nhất 2/3 số đại biểu được triệu tập tham dự.

- Khi hiệp thương bầu đại biểu phải có quá nửa (1/2) số người có mặt tán thành thì người được đề cử, ứng cử mới trúng cử.

2. Về Hội nghị đại biểu:

- Ban chấp hành Hội Sinh viên các cấp có thể triệu tập Hội nghị đại biểu để kiện toàn BCH, thảo luận văn kiện Đại hội cấp trên, hiệp thương thống nhất bầu đại biểu đi dự Đại Hội Sinh viên cấp trên. Số lượng đại biểu không nhiều hơn số đại biểu Đại hội nhiệm kỳ.

- Thành phần Hội nghị đại biểu gồm các uỷ viên BCH cấp triệu tập Hội nghị và các đại biểu do BCH cấp dưới cử lên, số lượng đại biểu do BCH cấp triệu tập Hội nghị quyết định, có thể mời thêm cán bộ Hội cấp dưới, hội viên tiêu biểu (do BCH cấp triệu tập quyết định).

- Hội nghị đại biểu Hội Sinh viên chỉ có giá trị khi có ít nhất 2/3 số đại biểu được triệu tập tham dự.

- Khi hiệp thương cử đại biểu phải có quá nửa (1/2) số người có mặt tán thành thì người được đề cử, ứng cử mới trúng cử.

3. Nguyên tắc bầu cử của Hội (khi bầu Ban chấp hành, Ban Kiểm tra, các chức danh chủ chốt của Hội và bầu đại biểu đi dự Đại hội, Hội nghị đại biểu cấp trên...): hiệp thương thống nhất bầu bằng hình thức biểu quyết giơ tay.

4. Quy trình tổ chức Đại hội Hội Sinh viên các cấp:

4.1. Chuẩn bị Đại hội.

- Xây dựng đề án, kế hoạch tổ chức Đại hội:

- + Nghiên cứu đặc điểm, tình hình sinh viên, nắm tâm tư nguyện vọng của sinh viên, xin ý kiến chỉ đạo của Đảng uỷ, Ban giám hiệu và sự giúp đỡ của Đoàn thanh niên cùng cấp để xây dựng đề án tổ chức Đại hội và chương trình công tác Hội.

- + Đề án tổ chức Đại hội phải xác định được mục đích, yêu cầu cần đạt được của Đại hội, dự kiến thời gian tiến hành Đại hội; số lượng, cơ cấu và tiêu chuẩn đại biểu; chương trình Đại hội... Đề án tổ chức Đại hội cần được hiệp thương dân chủ, bàn bạc kỹ và có sự chỉ đạo của Đảng uỷ, Ban giám hiệu, Đoàn thanh niên cùng cấp và Hội cấp trên trước khi tiến hành Đại hội.

- Chuẩn bị nội dung của Đại hội:

- + Báo cáo tổng kết công tác Hội và phong trào sinh viên nhiệm kỳ vừa

qua; phương hướng công tác Hội và phong trào sinh viên nhiệm kỳ tới; kiểm điểm hoạt động của BCH cấp triệu tập Đại hội và các văn bản cần thiết khác.

4.2. Quy trình hiệp thương thống nhất bầu BCH Hội các cấp

Bước 1: Xây dựng đề án Ban chấp hành.

- Tổ chức Hội nghị BCH trước Đại hội để thống nhất về số lượng, thành phần, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên BCH... khoá mới. Số lượng và cơ cấu BCH Hội các cấp phải bảo đảm các yêu cầu về tính đại diện của các tổ chức thành viên trực thuộc, tính tiêu biểu cho sinh viên các hệ, khoá chuyên ngành và thiết thực, hiệu quả.

- Tiêu chuẩn cơ bản của uỷ viên BCH Hội Sinh viên các cấp:

+ Có lập trường tư tưởng vững vàng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, quyết tâm thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới đất nước do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; thực hiện nghiêm pháp luật của Nhà nước.

+ Có kiến thức và năng lực tham gia xây dựng các quyết định của Ban chấp hành; Có khả năng tổ chức và triển khai thực hiện, có phương pháp công tác, sâu sát cơ sở, hiểu được tâm tư, nguyện vọng của sinh viên, có khả năng đại diện, bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của sinh viên.

+ Có đạo đức cách mạng, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ, dân chủ, lối sống trung thực, lành mạnh, có bản lĩnh đấu tranh và tham gia giải quyết có hiệu quả các hiện tượng tiêu cực.

+ Nắm vững Điều lệ Hội Sinh viên Việt Nam, có trách nhiệm và nhiệt tình với công tác Hội và phong trào sinh viên, được rèn luyện và trưởng thành từ thực tiễn phong trào sinh viên, gương mẫu trong học tập, rèn luyện, được sinh viên tín nhiệm.

** Những nhân sự dự kiến giới thiệu tham gia BCH đang bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên thì không được ứng cử, đề cử tham gia BCH.*

- Số lượng Uỷ viên Ban chấp hành Hội Sinh viên các cấp:

+ Cấp chi hội: Bầu Ban chấp hành có từ 3-5 uỷ viên, trong đó có chi hội trưởng và chi hội phó.

+ Cấp trường: Hiệp thương thống nhất bầu Ban chấp hành có từ 11 - 21 uỷ viên, Ban Thư ký có số uỷ viên không quá 1/3 số lượng uỷ viên Ban chấp hành, trong đó có Chủ tịch và từ 1-3 Phó Chủ tịch (Đối với các trường có trên 10.000 sinh viên chính quy có thể có tối đa 27 uỷ viên).

+ Cấp tỉnh, thành phố: Hiệp thương thống nhất bầu Ban chấp hành có từ 21 đến 33 uỷ viên, Ban Thư ký có số uỷ viên không quá 1/3 số lượng uỷ viên Ban chấp hành, trong đó có Chủ tịch và tối đa 3 Phó Chủ tịch. Riêng Hội Sinh viên Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh được phép hiệp thương thống nhất bầu tối đa 45 uỷ viên Ban chấp hành, Ban Thư ký có số uỷ viên không quá 1/3 số lượng uỷ viên Ban chấp hành, trong đó có Chủ tịch và từ 2-4 Phó Chủ tịch.

Bước 2: Hiệp thương giới thiệu nhân sự Ban chấp hành.

Dựa vào chỉ tiêu được phân bổ, các tổ chức thành viên trực thuộc sẽ

thông qua Đại hội hoặc Hội nghị đại biểu cấp mình để hiệp thương cử đại diện tham gia BCH Hội cấp trên.

Để tiến hành đề cử tốt, bảo đảm công khai dân chủ, Hội Sinh viên phối hợp với Đoàn thanh niên bàn bạc, xin ý kiến cấp uỷ Đảng, chính quyền đưa ra thảo luận dân chủ trong sinh viên để thống nhất số lượng uỷ viên BCH và danh sách đề cử. Đối với các nhân sự tham gia BCH Hội Sinh viên ở cấp tỉnh, thành và Trung ương có văn bản hiệp thương đề nghị của BCH Hội Sinh viên, Đoàn TN trường, có xác nhận của Đảng uỷ - Ban Giám hiệu Nhà trường; văn bản đề nghị của tỉnh, thành Đoàn; tỉnh, thành Hội. BCH Hội Sinh viên tỉnh, thành phố có trách nhiệm phối hợp cùng Trung ương Hội Sinh viên khi chuẩn bị nhân sự tỉnh, thành mình tham gia BCH Trung ương Hội.

Bước 3: Hiệp thương thống nhất bầu Ban chấp hành tại Đại hội

- Đoàn chủ tịch Đại hội hoặc người chủ trì Hội nghị trình bày báo cáo về quá trình chuẩn bị nhân sự và kết quả hiệp thương giới thiệu nhân sự để đại biểu thảo luận xem xét, sau đó bầu bằng biểu quyết giơ tay (chung cho cả danh sách). Việc bầu cử phải được quá nửa (1/2) số đại biểu có mặt trong Đại hội, Hội nghị tán thành thì việc hiệp thương thống nhất bầu nhân sự vào BCH Hội mới có giá trị.

- Trường hợp tổ chức Hội nào không thể hiệp thương thống nhất bầu đại diện của mình tham gia BCH Hội cấp trên hoặc cử đại diện không đúng tiêu chuẩn đã quy định thì vị trí đại diện của tổ chức đó có thể được bảo lưu cho tới khi nào có đại diện tham gia hoặc hiệp thương thống nhất bầu đại diện của đơn vị khác.

- Trường hợp có những ý kiến trái ngược nhau trong Đại hội hoặc Hội nghị nhưng người đã được hiệp thương giới thiệu vẫn đủ tiêu chuẩn và BCH Hội cấp dưới vẫn bảo lưu việc giới thiệu, sau khi thảo luận trong Đại hội (Hội nghị) không nhất trí được thì tiến hành biểu quyết riêng trường hợp nhân sự đó.

- Ban chấp hành Hội nhiệm kỳ trước phải chuẩn bị kỹ việc hiệp thương chọn cử danh sách BCH Hội nhiệm kỳ mới.

- Ban chấp hành hiệp thương thống nhất bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch và uỷ viên Ban Thư ký. Số lượng uỷ viên Ban Thư ký không quá 1/3 số lượng uỷ viên BCH.

4.3. Chương trình Đại hội, Hội nghị đại biểu:

- Chào cờ: Hát quốc ca; Bài ca chính thức của Hội Sinh viên Việt Nam

- Tuyên bố lý do - Giới thiệu đại biểu.

- Công bố và thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Thư ký Đại hội, Hội nghị, Đoàn Chủ tịch điều hành Đại hội, Hội nghị (Đoàn Chủ tịch có quyền xem xét, kết luận cuối cùng về việc cho rút tên hay không cho rút tên trong danh sách đề cử hoặc công việc của Đại hội, Hội nghị).

- Đoàn Chủ tịch khai mạc Đại hội (Hội nghị).

- Công bố chương trình Đại hội (Hội nghị), hiệp thương bầu Ban kiểm tra tư cách đại biểu.

- Trình bày báo cáo tổng kết và phương hướng, chương trình công tác

nhiệm kỳ tới.

- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách đại biểu.
- Tham luận, thảo luận.
- Ý kiến phát biểu của các đại biểu.
- Khen thưởng (nếu có)
- Báo cáo kết quả quá trình hiệp thương và danh sách BCH khoá mới để đại hội (Hội nghị) hiệp thương bầu
- Đại hội (Hội nghị) hiệp thương thống nhất bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội cấp trên (nếu có).
- Thông qua lời kêu gọi, tuyên bố hoặc thư của Đại hội (Hội nghị) gửi hội viên, sinh viên; thông qua dự thảo Nghị quyết Đại hội (Hội nghị).
- Tổng kết và bế mạc Đại hội (Hội nghị).
- Chào cờ.

* **Lưu ý:** Tùy theo điều kiện cụ thể có thể tổ chức Đại hội chính thức phiên nội bộ và Đại hội chính thức phiên công khai hoặc tổ chức một phiên chính thức.

4.4. Những công việc sau Đại hội:

Sau Đại hội, BCH Hội Sinh viên phải gửi các văn bản của Đại hội cho Hội cấp trên trực tiếp bao gồm:

- Nghị quyết Đại hội.
- Biên bản Đại hội.
- Danh sách trích ngang BCH Hội Sinh viên được Đại hội hiệp thương thống nhất bầu ra.
- Báo cáo chính trị tại Đại hội đã tiếp thu, chỉnh sửa.
- Công văn đề nghị công nhận Ban chấp hành và các chức danh chủ chốt của Hội Sinh viên cấp tổ chức Đại hội theo quy định tại mục I, phần thứ ba của Hướng dẫn này.

Chú ý: Đối với các đơn vị tổ chức Đại hội lần thứ nhất (Đại hội thành lập), sau Đại hội, BCH Hội Sinh viên phải gửi các văn bản đề nghị công nhận tổ chức Hội và BCH khóa I theo quy định tại mục I, phần thứ ba (Những vấn đề về tổ chức của Hội) về điều kiện, thủ tục thành lập và công nhận tổ chức Hội của Hướng dẫn này.

5. Việc kiện toàn BCH Hội các cấp.

- Ủy viên BCH là sinh viên tốt nghiệp ra trường, không có điều kiện đảm nhận và hoàn thành nhiệm vụ của Hội giao thì đương nhiên cho rút tên khỏi danh sách BCH. Ban chấp hành Hội Sinh viên báo cáo lên Hội cấp trên trực tiếp để xin ý kiến hiệp thương bầu người thay thế.

- Việc cho rút tên, thôi giữ chức vụ và bổ sung uỷ viên BCH, uỷ viên Ban Thư ký, Phó Chủ tịch và Chủ tịch Hội Sinh viên cấp nào do Hội nghị BCH cấp đó thảo luận thống nhất; đồng thời tiến hành hiệp thương thống nhất bầu nhân sự bổ sung thay thế (nếu thấy cần thiết). Sau đó BCH có công văn đề nghị (kèm theo biên bản cuộc họp) để BCH Hội cấp trên trực tiếp quyết định công nhận việc rút tên và bổ sung nhân sự thay thế (nếu có).

- Nếu rút tên trong BCH thì không còn là uỷ viên Ban Thư ký và không còn giữ chức vụ Chủ tịch, Phó Chủ tịch (nếu có). Nếu chỉ rút tên hoặc thôi giữ chức vụ uỷ viên Ban Thư ký, Chủ tịch, Phó chủ tịch thì vẫn còn là uỷ viên BCH.

- Trường hợp bổ sung các chức vụ uỷ viên Ban Thư ký, Chủ tịch, Phó Chủ tịch khi chưa phải là uỷ viên BCH của cấp đó thì BCH thảo luận, hiệp thương thống nhất bầu bổ sung vào BCH Hội, sau đó thảo luận, biểu quyết các chức danh khác trong BCH. Khi làm thủ tục đề nghị lên BCH Hội cấp trên công nhận, đề nghị công nhận chức danh uỷ viên BCH trước khi công nhận chức danh khác đã được bầu.

PHẦN THỨ TƯ

CÔNG TÁC KIỂM TRA CỦA HỘI VÀ BAN KIỂM TRA CÁC CẤP

A. CÔNG TÁC KIỂM TRA CỦA HỘI:

1. Kiểm tra là một trong những chức năng lãnh đạo của Hội. Tổ chức Hội phải tiến hành công tác kiểm tra.

2. Các cấp bộ Hội lãnh đạo công tác kiểm tra và tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm tra. Các tổ chức Hội và hội viên chấp hành Điều lệ, Nghị quyết và thực hiện các chương trình công tác Hội.

- Lãnh đạo công tác kiểm tra: Ban Chấp hành, Ban Thư ký Hội các cấp xây dựng và chỉ đạo cấp bộ Hội cấp dưới và Ban kiểm tra xây dựng chương trình, tiến hành công tác kiểm tra. Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác kiểm tra của các cấp bộ Hội. Lãnh đạo, chỉ đạo về tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm tra, xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra.

- Tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra:

+ Ban Chấp hành, Ban Thư ký Hội xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện công tác kiểm tra, trong đó xác định nội dung, đối tượng, thời gian, phương pháp tiến hành kiểm tra, tổ chức lực lượng kiểm tra, phân công các uỷ viên tiến hành công tác kiểm tra.

+ Nội dung kiểm tra: Kiểm tra việc thực hiện chỉ thị, nghị quyết Đại hội Hội Sinh viên các cấp; việc chấp hành Điều lệ, các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Hội; việc thi hành kỷ luật của tổ chức Hội cấp dưới, giải quyết đơn thư tố cáo, bảo vệ quyền lợi chính đáng của cán bộ, hội viên, sinh viên, công tác thu,

chi hội phí và sử dụng tài chính của Hội; kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo và tiến hành công tác kiểm tra của các cấp bộ Hội và Ban Kiểm tra.

B- BAN KIỂM TRA CÁC CẤP.

1. Tổ chức bộ máy:

Ban Kiểm tra các cấp được xây dựng dựa trên các nguyên tắc và cơ cấu như sau:

1. Nguyên tắc tổ chức:

- Ban Kiểm tra của Hội được thành lập từ Trung ương đến cấp trường. Ban Kiểm tra do BCH cùng cấp quyết định số lượng và hiệp thương thống nhất bầu ra (BCH hiệp thương thống nhất bầu Trưởng Ban Kiểm tra trong số uỷ viên Ban kiểm tra, Phó Trưởng Ban Kiểm tra do Ban Kiểm tra hiệp thương bầu). Ban Kiểm tra có một số uỷ viên Ban chấp hành, song không quá một phần hai (1/2) số lượng uỷ viên Ban Kiểm tra.

- Việc công nhận danh sách Ban Kiểm tra mỗi cấp do BCH Hội Sinh viên cùng cấp đề nghị và phải được Ban Thư ký Hội Sinh viên cấp trên trực tiếp công nhận. Việc rút tên của uỷ viên Ban Kiểm tra cấp nào do cấp đó hiệp thương và báo cáo lên cấp bộ Hội, Ban kiểm tra cấp trên. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra theo nhiệm kỳ của BCH Hội sinh viên cùng cấp.

Sau Đại hội, nếu BCH Hội khoá mới chưa hiệp thương thống nhất bầu được Ban Kiểm tra thì việc quyết định các công việc liên quan đến công tác kiểm tra, kỷ luật, khiếu nại tố cáo do Ban Thư ký Hội cùng cấp trực tiếp giải quyết.

- Ban Kiểm tra các cấp được sử dụng con dấu của Ban chấp hành trên cơ sở được uỷ quyền ký các văn bản thuộc lĩnh vực liên quan đến công tác kiểm tra.

2. Số lượng Ban Kiểm tra các cấp:

2.1. Ban Kiểm tra Trung ương Hội:

- Số lượng 9-11 đồng chí, cơ cấu gồm: Trưởng Ban là uỷ viên Ban Thư ký Trung ương Hội, từ 1-2 Phó ban và một số uỷ viên công tác tại cơ quan thường trực Trung ương Hội, một số Ban chức năng của Trung ương Đoàn; một số uỷ viên đại diện cho Hội Sinh viên tỉnh, thành phố và các trường.

2.2. Ban Kiểm tra cấp tỉnh, thành phố:

- Số lượng 5-7 đồng chí, cơ cấu gồm: Trưởng Ban là uỷ viên Ban Thư ký hoặc Phó Chủ tịch Hội Sinh viên tỉnh, thành phố, từ 1-2 Phó ban và còn lại từ 3 đến 5 uỷ viên cơ cấu như sau:

* 1 đến 2 uỷ viên công tác tại cơ quan thường trực Hội Sinh viên tỉnh, thành phố.

* Một số uỷ viên đại diện cho các Ban chức năng của tỉnh, thành Đoàn và đại diện Ban Kiểm tra các trường trực thuộc.

2.3. Ban Kiểm tra cấp trường:

- Số lượng 3-5 đồng chí cơ cấu gồm: Trưởng Ban là uỷ viên Ban Thư ký hoặc Phó Chủ tịch Hội Sinh viên trường, 1 Phó Ban và còn lại từ 1 đến 3 uỷ viên là cán bộ, hội viên. Riêng Ban Kiểm tra của Hội Sinh viên Đại học Quốc

gia, Đại học khu vực có số lượng tối đa 7 đồng chí, có từ 1-2 Phó Ban, các uỷ viên còn lại cơ cấu một số đồng chí đại diện Ban Kiểm tra các trường trực thuộc và một số đồng chí là cán bộ, hội viên.

3. Tiêu chuẩn uỷ viên Ban Kiểm tra:

- Có lập trường chính trị vững vàng, kiên định lý tưởng XHCN, quyết tâm thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới đất nước, gương mẫu chấp hành đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, gương mẫu thực hiện Điều lệ Hội.

- Có phẩm chất đạo đức cách mạng, có ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ, có lối sống trung thực lành mạnh, khách quan; Có bản lĩnh đấu tranh với các biểu hiện tiêu cực, bảo vệ lẽ phải, bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của cán bộ, hội viên, không cơ hội, cá nhân chủ nghĩa.

- Có tinh thần trách nhiệm cao, có năng lực, nghiệp vụ về công tác kiểm tra, công tác xây dựng Hội và công tác sinh viên.

- Nhiệt tình, năng động, sáng tạo, khiêm tốn, thận trọng và có điều kiện tham gia công tác kiểm tra, được hội viên tín nhiệm.

II. Chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm tra các cấp:

1. Chức năng:

1.1. Kiểm tra, giám sát cán bộ, hội viên và tổ chức Hội chấp hành Điều lệ, thực hiện các nghị quyết, chủ trương công tác của Hội, tham mưu cho các cấp bộ Hội đại diện quyền lợi hợp pháp, chính đáng của cán bộ, hội viên.

1.2. Chỉ đạo, hướng dẫn Ban Kiểm tra cấp dưới thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm tra.

1.3. Tham mưu cho BCH Hội cùng cấp về công tác kiểm tra và công tác xây dựng Hội.

2. Nhiệm vụ:

2.1. Tham mưu cho BCH và Ban Thư ký cùng cấp kiểm tra việc thi hành Điều lệ, nghị quyết, chủ trương và các chương trình công tác của Hội, tập trung vào một số nội dung như sau:

- Xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra của cấp bộ Hội, phối hợp kiểm tra việc triển khai thực hiện chỉ thị, nghị quyết của cán bộ, hội viên và tổ chức Hội cấp dưới.

- Phát hiện điển hình, nhân tố mới.

- Uốn nắn những khuyết điểm, lệch lạc trong việc thực hiện chỉ thị, nghị quyết của tổ chức Hội cấp dưới.

2.2. Kiểm tra cán bộ, hội viên, uỷ viên BCH cùng cấp và tổ chức Hội cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm Điều lệ Hội.

- Tập trung kiểm tra việc chấp hành các nguyên tắc tổ chức, chế độ dân chủ và các quy định trong sinh hoạt Hội, tư cách hội viên và những trường hợp vi phạm Điều lệ Hội.

Nếu sau khi kiểm tra có hành vi vi phạm thì kết luận, đề xuất biện pháp giải quyết và hình thức kỷ luật với BCH cùng cấp.

2.3. Giải quyết khiếu nại, tố cáo của cán bộ, hội viên và nhân dân liên quan đến cán bộ, hội viên; bảo vệ quyền lợi hợp pháp của hội viên.

- Khi nhận được đơn khiếu tố của cán bộ, hội viên, nếu thuộc thẩm quyền giải quyết thì Ban Kiểm tra các cấp có trách nhiệm điều tra, xác minh, kết luận và trả lời cho người có đơn. Nếu không thuộc thẩm quyền giải quyết thì chuyển đơn đó cho các cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết và thông báo cho người có đơn.

- Những đơn tố cáo không có nội dung cụ thể, không có cơ sở kiểm tra, xác minh, Ban Kiểm tra không giải quyết. Đối với những đơn tố cáo giấu tên, mạo tên thì không xem xét.

- Đối với đơn, thư khiếu nại, tố cáo có liên quan đến đại biểu Đại hội hoặc Hội nghị đại biểu của Hội, thì chỉ nhận và xem xét, giải quyết đơn thư đó trước Đại hội, Hội nghị đại biểu ít nhất 10 ngày.

- Trong khi giải quyết đơn khiếu tố phải đảm bảo khách quan, trung thực, đúng pháp luật và đúng Điều lệ Hội, không được quy chụp, trù úm người có đơn, không được huỷ bỏ đơn thư khiếu tố. Sau khi giải quyết xong phải báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định xử lý.

2.4. Kiểm tra công tác hội phí, việc sử dụng các nguồn quỹ khác của các đơn vị trực thuộc BCH cùng cấp và cấp dưới.

- Kiểm tra công tác hội phí.

+ Đối với hội viên: Kiểm tra ý thức trách nhiệm nộp hội phí của hội viên (thể hiện ở thời gian nộp hội phí và mức nộp hội phí).

+ Đối với tổ chức Hội: tập trung 2 nội dung sau:

* Kiểm tra việc thu, nộp hội phí thể hiện ở số đơn vị hoặc cơ sở đã trích nộp hội phí, thời gian nộp, mức độ, tỷ lệ trích nộp lên cấp trên.

* Kiểm tra việc quản lý và sử dụng hội phí: mục đích sử dụng, việc thực hiện các quy định nguyên tắc về thanh quyết toán, các loại sổ sách, chứng từ.v.v...

- Kiểm tra việc sử dụng các nguồn quỹ khác của đơn vị trực thuộc BCH cùng cấp và cấp dưới.

+ Đối với ngân sách được cấp: kiểm tra việc sử dụng ngân sách được cấp cho Hội hoạt động (tập trung kiểm tra khi thấy có dấu hiệu vi phạm). Khi tiến hành kiểm tra cần phối hợp chặt chẽ với cơ quan tài chính.

+ Đối với các nguồn thu khác (từ hoạt động kinh tế và các khoản thu khác).

* Kiểm tra việc sử dụng các nguồn thu trong đó chú ý các khoản phân phối cho cán bộ, nhân viên; đầu tư cho sản xuất, làm công tác từ thiện và giúp đỡ cơ sở; để lại quỹ phúc lợi của cơ quan, đơn vị.. Xem xét việc sử dụng nguồn thu này có hợp lý, công bằng đảm bảo nguyên tắc bàn bạc tập thể hay không.

* Kiểm tra việc thanh, quyết toán các loại sổ sách, hoá đơn, chứng từ theo các quy định của Nhà nước.

2.5. Tham mưu cho BCH và Ban Thư ký cùng cấp về công tác kỷ luật và kiểm tra việc thi hành kỷ luật của tổ chức Hội cấp dưới. Tập trung vào các nội dung:

- Phương hướng, phương châm thi hành kỷ luật đối với tổ chức Hội và cán bộ, hội viên.

- Nguyên tắc, thủ tục và thẩm quyền thi hành kỷ luật.

- Việc giải quyết đơn thư khiếu nại về kỷ luật ở cấp dưới.

+ Xem xét các vụ kỷ luật đó được xử lý nhưng có dấu hiệu xử lý không đúng mức để kiến nghị, tham mưu với BCH, Ban Thư ký cùng cấp xem xét, quyết định.

+ Kiểm tra việc chấp hành các chỉ thị, nghị quyết hoặc ý kiến của cấp bộ Hội cấp trên có liên quan đến việc thi hành kỷ luật và giải quyết các vấn đề về kỷ luật.

Ngoài 5 nhiệm vụ trên đây, Ban Kiểm tra có trách nhiệm chỉ đạo và hướng dẫn Ban Kiểm tra cấp dưới thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm tra của Hội.

- Định kỳ 6 tháng, 1 năm và cuối nhiệm kỳ, Ban Kiểm tra tổ chức sơ kết, tổng kết hoạt động công tác kiểm tra; hướng dẫn chương trình hoạt động cho Ban Kiểm tra cấp dưới; thường xuyên bàn bạc với cấp dưới tăng cường lãnh đạo và tạo điều kiện cho Ban Kiểm tra cấp dưới hoạt động, giúp Ban Kiểm tra cấp dưới giải quyết các vụ việc phức tạp.

- Tổ chức trao đổi kinh nghiệm giữa Ban Kiểm tra các cấp.

- Hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ công tác kiểm tra cho uỷ viên Ban Kiểm tra cùng cấp và Ban Kiểm tra cấp dưới.

III. Quyền hạn của Ban Kiểm tra các cấp:

1. Quyền được kiểm tra cán bộ, hội viên và tổ chức Hội cấp dưới.

- Ban Kiểm tra cấp trên được quyền kiểm tra hoạt động của Ban Kiểm tra cấp dưới.

- Được quyền kiểm tra cán bộ, hội viên và uỷ viên BCH cùng cấp về chấp hành Điều lệ và kỷ luật của Hội.

- Được quyền kiểm tra tổ chức Hội cấp dưới một số lĩnh vực sau:

+ Việc chấp hành Điều lệ và kỷ luật của Hội.

+ Việc thi hành kỷ luật cán bộ, hội viên và tổ chức Hội.

+ Công tác hội phí và sử dụng tài chính của đơn vị trực thuộc BCH cùng cấp và cấp dưới.

2. Quyền được yêu cầu:

- Được yêu cầu tổ chức Hội cấp dưới, cán bộ, hội viên và những người có liên quan báo cáo, cung cấp tài liệu, chứng từ và các vấn đề khác có liên quan trong quá trình điều tra, xác minh để giải quyết các vụ việc.

- Được tham dự hội nghị BCH Hội cùng cấp và cấp dưới khi giải quyết những vấn đề có liên quan đến công tác kiểm tra của Hội.

3. Quyền được đề nghị.

- Đề nghị tổ chức Hội cấp trên, các cơ quan của Đảng, Nhà nước trả lời, giải quyết những đơn thư khiếu tố của hội viên.

- Đề nghị cấp bộ Hội thi hành kỷ luật cán bộ, hội viên đã thoái hoá, biến chất và đề nghị xoá tên các uỷ viên BCH hay uỷ viên Ban Kiểm tra cùng cấp và cấp dưới khi các uỷ viên đó vi phạm kỷ luật.

4. Quyền được chuẩn y, thay đổi hoặc xoá bỏ các quyết định về kỷ luật của tổ chức Hội và Ban Kiểm tra cấp dưới.

- Trong quá trình giải quyết đơn, thư khiếu nại về kỷ luật hoặc kiểm tra việc thi hành kỷ luật của tổ chức Hội cấp dưới, nếu phát hiện thấy trường hợp xử lý kỷ luật không đúng, Ban Kiểm tra cấp trên báo cáo với BCH, Ban Thư ký Hội cùng cấp và yêu cầu BCH Hội cấp dưới sửa đổi; nếu BCH Hội cấp dưới không sửa đổi thì Ban Kiểm tra cấp trên có quyền thay đổi hoặc xoá bỏ các quyết định về kỷ luật đó.

IV. Nguyên tắc hoạt động, chế độ làm việc của Ban Kiểm tra các cấp:

- Ban Kiểm tra các cấp làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và chế độ tập thể, chịu sự lãnh đạo của BCH, Ban Thư ký Hội cùng cấp và sự chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Kiểm tra cấp trên. Mỗi uỷ viên phải chấp hành và chịu trách nhiệm trước Ban Kiểm tra về nhiệm vụ được phân công.

- Ban Kiểm tra cấp dưới có trách nhiệm chấp hành sự hướng dẫn của Ban Kiểm tra cấp trên về phương hướng, nhiệm vụ, nghiệp vụ công tác kiểm tra, chịu sự kiểm tra, đôn đốc của Ban Kiểm tra cấp trên về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm tra theo quy định của Điều lệ và hướng dẫn thực hiện điều lệ Hội.

- Tham mưu cho BCH, Ban Thư ký Hội cùng cấp trong việc xây dựng, ban hành quy chế làm việc của Ban Kiểm tra, kiện toàn Ban Kiểm tra, đào tạo, bồi dưỡng và tổ chức tập huấn cho đội ngũ các bộ làm công tác kiểm tra.

- Hội nghị thường kỳ của Ban Kiểm tra trùng với thời gian Hội nghị thường kỳ của Ban chấp hành cùng cấp. Trong các phiên họp, ngoài việc giải quyết các công việc cụ thể, Ban Kiểm tra cần kiểm điểm việc thực hiện 5 nhiệm vụ do Điều lệ quy định, những trọng tâm, phương hướng công tác mới.

- Nếu vì lý do đặc biệt mà BCH chưa hiệp thương thống nhất bầu được Ban Kiểm tra thì có thể đề nghị cấp bộ Hội cấp trên trực tiếp chỉ định. Hồ sơ đề nghị chỉ định gồm: công văn đề nghị của BCH (có ý kiến của Đoàn thanh niên và cấp uỷ Đảng cùng cấp); danh sách và tóm tắt lý lịch của các uỷ viên chỉ định. Thời gian hoạt động Ban Kiểm tra chỉ định không được kéo dài quá 2 kỳ họp của BCH cùng cấp.

+ Ban Kiểm tra được chỉ định có chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn như Ban Kiểm tra do BCH bầu. Quá thời gian chỉ định thì Ban Kiểm tra chỉ định không còn hiệu lực để hoạt động. Do đó, Ban chấp hành Hội phải phối hợp với Ban Kiểm tra cấp trên nhanh chóng hiệp thương thống nhất bầu ra Ban Kiểm tra của cấp mình để đi vào hoạt động.

- Ủy viên Ban Kiểm tra vì lý do tốt nghiệp ra trường không có điều kiện tham gia hoạt động thì đương nhiên cho rút khỏi Ban Kiểm tra, Ban Thư ký Hội cấp đó quyết định cho rút và tiến hành hiệp thương, giới thiệu để bầu đồng chí khác thay thế.

PHẦN THỨ NĂM KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

I- KHEN THƯỞNG

1. Cấp Trung ương:

- Cờ của Ban chấp hành Trung ương Hội Sinh viên Việt Nam trao tặng cho tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong sinh viên trong 01 nhiệm kỳ Đại hội; đơn vị 03 năm liên xuất sắc cấp tỉnh, thành, Đại học khu vực, trường trực thuộc Trung ương.

- Bức trường xét tặng các tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào sinh viên.

- Bằng khen của Ban chấp hành Trung ương Hội Sinh viên trao tặng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong học tập, trong công tác Hội và phong trào sinh viên.

- Giải thưởng: Giải thưởng "Sao Tháng giêng" trao tặng cho các cá nhân có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện, trong công tác Hội và phong trào sinh viên.

- Đề nghị các cấp chính quyền, đoàn thể khen thưởng.

2. Cấp tỉnh, thành:

- Cờ của Ban chấp hành Hội Sinh viên cấp tỉnh, thành cho các tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào sinh viên trong năm học hoặc nhiệm kỳ; đơn vị 03 năm liên xuất sắc công tác Hội và phong trào sinh viên.

- Giấy khen của Ban chấp hành Hội sinh viên cấp tỉnh, thành cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong học tập, trong công tác Hội và phong trào sinh viên.

- Đề nghị các cấp chính quyền, đoàn thể khen thưởng.

3. Đại học Quốc gia, Đại học khu vực:

Giấy khen của Ban chấp hành Hội sinh viên Đại học Quốc gia, Đại học khu vực cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong học tập, trong công tác Hội và phong trào sinh viên.